TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 17/2025/QĐCNTTLH	***Y,*** *ngày 05 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị T và anh Đinh Đức T1.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2025 về việc yêu cầu "Ly hôn; tranh chấp về nuôi con" của chị Nguyễn Thị T.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17/4/2025 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị T sinh năm 2000; nơi cư trú số nhà G phố N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người bị kiện: Anh Đinh Đức T1 sinh năm 1997; nơi cư trú số nhà G phố N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CUA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải, được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 17/4/2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐINH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17/4/2025 cụ thể như sau:

Về ly hôn: Chị T và anh T1 tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký tại UBND thị trấn Y ngày 22/7/2020. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc; từ tháng 8/2023 cho đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị T và anh T1 tự nguyện ly hôn nhau

Về nuôi con: Chị T và anh T1 có 02 con là cháu Đinh Thị Diễm Q sinh ngày 28/7/2020 và cháu Đinh Anh V sinh ngày 02/10/2022. Chị T và anh T1 thoả

thuận giao cả hai cháu Q và cháu V cho anh T1 nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T1 mỗi cháu, mỗi tháng là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2025 cho đến khi cháu Q và cháu V đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày anh T1 có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền chị T phải cấp dưỡng nuôi con cho anh T1, cho đến khi thi hành án xong, hằng tháng chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản: Chị T và anh T1 đều không yêu cầu Toà án giải quyết; vợ chồng chị T và anh T1 không vay mượn ai tài sản gì.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- UBND thị trấn Y
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Văn Lực